TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/2026/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 10 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 174/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Phạm Văn Đ - Sinh năm: 1992.

Số căn cước công dân: 015092011982.

Địa chỉ: Thôn K, xã B, tỉnh Lào Cai.

Chị Triệu Thị M - Sinh năm: 1993.

Số căn cước công dân:010193010411.

Địa chỉ: Thôn K, xã B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Đ và chị Triệu Thị M đều trình bày: Anh, chị kết hôn với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã A, Huyện V, tỉnh Yên Bái (Nay là UBND xã Mậu A, tỉnh Lào Cai) vào ngày 09/7/2012. Sau khi về chung sống đến đầu năm 2024 là phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mất niềm tin lẫn nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn, trầm trọng nhất vào đầu năm 2026, anh chị vẫn căng thẳng với nhau, dù ở chung một nhà nhưng không còn ai quan tâm ai. Đến nay, nhận thấy tình cảm hai vợ chồng không thể hoà hợp, vì vậy anh, chị đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Hai anh chị xác nhận có 02 con chung là cháu Phạm Thanh V, sinh ngày 08/3/2014 và cháu Phạm Minh K, sinh ngày 05/7/2015, các cháu đều khoẻ mạnh và phát triển bình thường. Anh chị thoả thuận khi ly hôn để anh Phạm Văn

Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Thanh V cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Triệu Thị M có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Minh K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn Đ và chị Triệu Thị M đều không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về lệ phí: Anh Phạm Văn Đ và chị Triệu Thị M thỏa thuận để anh Phạm Văn Đ chịu 150.000 đồng và chị Triệu Thị M chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Đ và chị Triệu Thị M.

Về con chung: Anh Phạm Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Thanh V, sinh ngày 08/3/2014 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Triệu Thị M có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Minh K, sinh ngày 05/7/2015 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn Đ và chị Triệu Thị M đều không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Phạm Văn Đ và chị Triệu Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Anh Phạm Văn Đ phải chịu 150.000 đồng và chị Triệu Thị M phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Đ và chị M đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001991 ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Anh Phạm Văn Đ và chị Triệu Thị M đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 8 - Lào Cai (2);
- UBND xã Mậu A, tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- Đương sự (2);
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Liên